

Số: 139 /TB-TTPTQĐ

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên quản lý, khai thác – Đợt 7

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê; nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá*:

(Kèm theo Phụ lục số 01)

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

(Kèm theo Phụ lục số 02)

3. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên phát hành (*Liên hệ đồng chí Chu Thế Mạnh, phòng Quản lý và phát triển quỹ đất, số điện thoại 0834857035 để lấy và nộp Phiếu đăng ký thuê nhà*), và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ vào tài khoản ngân hàng Số tài khoản: 3900357790 BIDV Chi nhánh Thái Nguyên – Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên.

4. Thông tin liên hệ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên:

- Địa chỉ liên hệ: Số 603, đường Phạm Văn Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Người chịu trách nhiệm: Ông Lưu Hải Nguyên, Trưởng phòng Quản lý và phát triển quỹ đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, số điện thoại: **0986060666**.

Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tài chính (để b/c);
- Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên (phối hợp đăng tải);
- Phòng HC-TH (đăng tải trên Cổng thông tin điện tử TTPTQĐ tỉnh);
- Lưu: VT, QLPTQĐ.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tiến Trữ

PHỤ LỤC 01: Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá
(Kèm theo Thông báo số 139 /TB-TTPTQĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá cho thuê nhà (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê nhà tối đa (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố (cũ), Phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ07	1.092,6	1.201,3	1.201,3	676.020,0	1.201,3	3	Văn phòng, kinh doanh thương mại, dịch vụ,...	121.815.424	Trong vòng 06 ngày kể từ thời điểm Thông báo, tổ chức, cá nhân nộp phiếu đăng ký thuê nhà tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên, tiền đặt trước nộp vào Số tài khoản: 3900357790 BIDV Chi nhánh Thái Nguyên (Ghi nội dung chuyển khoản: "Tên cá nhân, tổ chức đặt tiền thuê nhà mã số TTPTQĐ...")	Thời gian tổ chức xác định người được quyền thuê nhà bắt đầu từ 8h30 ngày 05/8/2026 tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên
2	Cơ sở nhà, đất Trung tâm dịch vụ nông nghiệp thành phố Bắc Kạn (cũ), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ10	971,1	180,0	180,0	578.835,0	180,0	3		15.628.545		
3	Cơ sở nhà, đất trụ sở Sở Dân tộc Tôn giáo tỉnh Bắc Kạn (cũ), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ11	1.056,0	966,3	966,3	234.270,0	966,3	3		33.956.265		
4	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn (cũ), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ01	583,70	212,00	212,0	167.865,0	212,0	5		8.896.845		
5	Trụ sở Quỹ Phát triển đất, rừng và Bảo vệ môi trường, số nhà 296, Phường Bắc Kạn	TTPTQĐ33	101,7	292,1	292,1	148.200,0	292,1	5		10.822.305		
6	Hội chữ thập đỏ tỉnh Bắc Kạn (cũ), Phường Bắc Kạn	TTPTQĐ34	346,4	346,4	346,4	125.400,0	346,4	5		10.859.640		
7	Cơ sở nhà, đất Hạt Kiểm lâm số 9, Phường Đức Xuân	TTPTQĐ41	1.212,3	376,7	1.130,0	273.300,0	1.130,0	3		46.324.350		
8	Cơ sở nhà, đất Trụ sở làm việc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Kạn (cũ), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ42	2.021,5	2.001,0	2.001,0	216.200,0	2.001,0	3		64.892.430		
9	Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Thái Nguyên (cũ)	TTPTQĐ 19	20.208,00	6.699,00	6.699,00	1.103.520	6.699,00	3		1.108.872.072		

10	Cơ sở nhà, đất Trụ sở Phường Phan Đình Phùng (cũ)	TTPTQĐ 20	2.965,8	3.064,0	3.064,0	374.680	3.064,0	3		172.202.928
11	Trụ sở đa cơ quan (Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc TN&MT, Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và PCTT)	TTPTQĐ 21	2.535,0	4.901,3	4.901,3	1.224.265	4.901,3	3		900.073.507
12	Trụ sở khu đa cơ quan (Chi cục QLCL nông lâm sản và thủy sản; Trạm chẩn đoán xét nghiệm, điều trị bệnh động vật, Kiểm dịch động vật)	TTPTQĐ 22	2.517,0	2.274,0	2.274,0	523.925	2.274,0	3		178.710.818
13	Trụ sở Sở Nông nghiệp và Môi trường (Trụ sở Sở Tài chính tỉnh Bắc Kạn cũ)	TTPTQĐ 23	1.697,7	2.175,3	2.175,3	399.095	2.175,3	3		130.222.703
14	Trụ sở Văn phòng đăng ký đất đai Tỉnh Bắc Kạn cũ (Nay là Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XI)	TTPTQĐ 24	1.132,0	1.132,0	1.132,0	241.585	1.132,0	3		41.021.133
15	Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng tỉnh Thái Nguyên	TTPTQĐ 25	5428,7	990	990	2.622.000	990	3		389.367.000

PHỤ LỤC 02: Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh
(Kèm theo Thông báo số 139 /TB-TTPTQĐ ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên)

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)			Giá cho thuê nhà (đồng/m2/năm)	Diện tích nhà cho thuê (m2)	Thời hạn cho thuê nhà tối đa (năm)	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)	Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước	Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà
			Đất	Sàn xây dựng nhà	Sàn sử dụng nhà							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Trụ sở cơ quan Văn phòng Sở Công Thương, Phường Đức Xuân	TTPTQĐ12	1.973,0	1.020,0	1.020,0	638.875,0	1.020,0	5	Văn phòng, kinh doanh thương mại, dịch vụ,...	162.913.125	Trong vòng 06 ngày kể từ thời điểm Thông báo, tổ chức, cá nhân nộp phiếu đăng ký thuê nhà tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên, tiền đặt trước nộp vào Số tài khoản: 3900357790 BIDV Chi nhánh Thái Nguyên <i>(Ghi nội dung</i>	Thời gian tổ chức xác định người được quyền thuê nhà bắt đầu từ 8h30 ngày 05/8/2026 tại Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Thái Nguyên, Số 603, đường Phạm Văn Đồng, tỉnh Thái Nguyên
2	Cơ sở nhà, đất của Thanh tra Sở Xây dựng Thái Nguyên (cũ). Địa chỉ: Xóm Đồng Xe, xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên (cũ), Phường Quan Triều	TTPTQĐ13	4.524,7	174,3	174,3	3.157.515,0	174,3	5		137.588.716		
3	Cơ sở nhà, đất Trụ sở Ủy ban mặt trận Tổ quốc thành phố (cũ) (tại tổ 11 phường Túc Duyên, TPTN cũ), Phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ15	1.653,0	2.268,0	2.268,0	226.765,0	2.268,0	5		128.575.755		
4	Cơ sở nhà, đất Trụ sở UBND thị trấn Bằng Lũng (trước sáp xếp), xã Chợ Đồn, tỉnh Thái Nguyên	TTPTQĐ16	1.437,7	1.311,0	1.311,0	359.100,0	1.311,0	5		117.695.025		
5	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Khu vực 5), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ17	2.000,0	3.109,0	3.109,0	302.480,0	3.109,0	5		235.102.580		
6	Cơ sở nhà đất: Hạt kiểm lâm thành phố Thái Nguyên- Sông Công (cũ), Phường Phan Đình Phùng	TTPTQĐ03	236,8	283,0	283,0	812.250,0	283,0	5		57.466.688		
7	Trụ sở Hội Đông y, Phường Đức Xuân	TTPTQĐ04	367,5	197,0	197,0	378.955,0	197,0	5		18.663.534		
8	Cơ sở hoạt động sự nghiệp của Trung tâm văn hóa và Thông tin tỉnh Bắc Kạn (trước sáp nhập), Phường Bắc Kạn	TTPTQĐ06	15.783,6	8.221,0	8.221,0	422.940,0	8.221,0	5		869.247.435		
9	Cơ sở nhà, đất Trụ sở Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn Bắc Kạn (cũ), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ35	895,3	590,0	590,0	102.600	590,0	5		15.133.500		

10	Cơ sở nhà, đất Trụ sở Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản, Nhà làm việc liên cơ quan (Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và quản lý chất lượng, Trung tâm Khuyến nông và Nước sạch môi trường), Phường Bắc Kạn	TTPTQĐ37	1.507,5	1.935,2	1.935,2	91.200	1.935,2	5		44.122.560	chuyển khoản: "Tên cá nhân, tổ chức đặt tiền thuê nhà mã số TTPTQĐ...")	
11	Cơ sở nhà, đất Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và Môi trường Bắc Kạn (cũ) (Cơ sở nhà đất Bảo tàng tỉnh Bắc Kạn), Phường Đức Xuân	TTPTQĐ38	748,1	983,0	983,0	91.200	983,0	5		22.412.400		
12	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Bình (cũ))	TTPTQĐ 27	762,2	888,0	888,0	147.440	888,0	5		32.731.680		
13	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Võ Nhai (cũ))	TTPTQĐ 28	1.320,0	715,0	715,0	147.440	715,0	5		26.354.900		
14	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới (cũ))	TTPTQĐ 29	920,0	540,0	540,0	272.365	540,0	5		36.769.275		
15	Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Thái Nguyên (trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngân Sơn (cũ))	TTPTQĐ 30	665,0	590,0	590,0	99.560	590,0	5		14.685.100		
16	Cơ sở nhà, đất tại xã Ngân Sơn thuộc Thuế cơ sở 7 (trước đây là trụ sở Chi cục Thuế huyện Ngân Sơn, Cục Thuế tỉnh Bắc Kạn)	TTPTQĐ 32	1.426,8	1.185,0	1.185,0	118.560	1.185,0	5		35.123.400		